

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA (1917) VỚI QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA

PGS, TS VŨ QUANG VINH*

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người, khi giai cấp công nhân và nông dân lần đầu tiên làm chủ vận mệnh của mình. Nhờ ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười mà Nguyễn Ái Quốc tìm thấy được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc: “Ngọn đuốc lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười soi sáng con đường Cách mạng Việt Nam. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹. Từ thắng lợi của Cách mạng Việt Nam theo con đường Cách mạng Tháng Mười, quan hệ Việt Nam - Liên Xô và ngày nay là quan hệ Việt - Nga tiếp tục phát triển bền chặt.

1. Nguyễn Ái Quốc, Cách mạng Tháng Mười Nga - gạch nối của quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga

Lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX đặt ra yêu cầu phải có con đường cứu nước mới, để phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đủ sức chiến thắng thực dân Pháp, giành độc lập cho dân tộc. Lịch sử đã giao phó sứ mệnh vinh quang đó cho người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành. Sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất, nhà tan, Nguyễn Tất Thành đã sớm trăn trở con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Năm 1911,

Người đã: “...đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”². Hành trình qua nhiều nước châu Phi, châu Mỹ, đến nhiều nước châu Âu, sống và làm việc với nhiều người dân bị áp bức ở phương Đông và những người làm thuê ở các nước phương Tây, học nhiều thứ tiếng nước ngoài đã giúp Người hiểu thêm được chế độ chính trị của xã hội tư sản, về đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa chính quốc và thuộc địa. Các cuộc cách mạng tư sản được Nguyễn Ái Quốc quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu. Từ nghiên cứu Cách mạng tư sản Mỹ (1776) và Cách mạng tư sản Pháp (1789), Nguyễn Ái Quốc kết luận: “Mỹ tuy cách mạng thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo cách mệnh lần thứ hai”³. “Ấy là vì cách mệnh Mỹ là cách mệnh tư bản, là chưa phải cách mệnh đến nơi”⁴. Cách mạng tư sản Pháp, Mỹ không đáp ứng được mục tiêu tự do, độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân mà Người ấp ủ. Tháng 7 - 1920, khi đọc: “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I Lênin đăng trên báo L’Humanité số ra ngày 16 và 17 - 7 - 1920, Người đã tìm thấy con đường giành độc lập dân tộc, tự do cho đồng bào. Người cho rằng: “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”⁵. Nghiên cứu

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

kinh nghiệm Công xã Paris 1871, Người nhận thấy: “Ngày 18 - 3, thợ thuyền Pari nổi lên làm cách mệnh cộng sản (Công xã)”⁶, nhưng “vi thợ thuyền còn non nớt, tổ chức không khéo, và lại Đức giúp cho tư bản Pháp đánh lại thợ thuyền, nên cuối tháng 5 thì cách mệnh thất bại”⁷.

Nghiên cứu Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Nguyễn Ái Quốc nhận xét: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”⁸. Tham gia Đại hội XVIII của Đảng xã hội Pháp (25 - 12 - 1920), Người tham gia tích cực vào Ủy ban Quốc tế III của Đảng xã hội Pháp với mục đích vận động Đảng gia nhập Quốc tế III và bảo vệ Cách mạng Tháng Mười Nga. Tại Đại hội này, Người đứng về Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Đây là cột mốc quan trọng về nhận thức của Người từ kinh nghiệm cách mạng thế giới, đánh dấu sự lựa chọn con đường cứu nước mới.

Vận dụng sáng tạo những bài học của Cách mạng Tháng Mười, kinh nghiệm xây dựng CNXH Liên Xô, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ, vượt qua mọi thử thách và khó khăn, giành được thắng lợi vĩ đại đầu tiên: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước của dân, do dân, vì dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, thực dân Pháp với dã tâm đô hộ nước ta một lần nữa, ngày 23 - 8 - 1945 đã nổ súng xâm lược Nam Bộ, buộc: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁹. Chiến đấu trong vòng vây, trong tình trạng “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã tập trung lãnh đạo đất nước, phát động các phong trào diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, động viên toàn dân tăng gia sản xuất, cùng cố lực lượng, ra chỉ thị toàn dân kháng chiến, từng bước hoàn chỉnh đường lối kháng chiến của Đảng. Sau Chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông năm 1947), để tiếp tục phát triển đường lối

kháng chiến, kiến quốc, lãnh đạo toàn dân đẩy mạnh kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”¹⁰. Ngày 30 - 1 - 1950, Chính phủ Liên Xô công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở trang lịch sử quan hệ giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Nga ngày nay.

Thực tiễn đấu tranh yêu nước qua các thời kỳ trước và sau Cách mạng Tháng Mười, lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng, nhân dân Việt Nam đã không thể lựa chọn con đường nào khác con đường kết hợp độc lập dân tộc với CNXH. Dưới ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Việt Nam đã giành được những chiến công vĩ đại, đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, chuyển sang kỷ nguyên độc lập, tự do và quá độ lên CNXH. Quan hệ Việt Nam - Liên Xô trước đây, ngày nay là quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga¹¹ ngày càng phát triển bền chặt, trước hết và trên hết là hệ quả của Cách mạng Tháng Mười Nga - cuộc cách mạng với những giá trị xuyên thời đại mà Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo vào cách mạng Việt Nam.

2. Quan hệ Việt - Nga: 67 năm phát triển bền chặt

Quan hệ Việt Nam - Liên Xô trước đây, ngày nay là quan hệ Việt - Nga mà Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin¹² - con đường của Cách mạng Tháng Mười là một tiền đề quyết định quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga đến nay đã trải qua 67 năm. Trong 67 năm, dù trải qua những thăng trầm nhưng quan hệ đó đang ngày càng phát triển bền chặt, về cơ bản được trải qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1950 - 1990: Trong bối cảnh cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đang diễn ra ác liệt, tháng 1 - 1950, Liên Xô cũng như các nước xã hội chủ nghĩa khác đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, khẳng định địa vị pháp lý chính đáng của chính thể dân chủ cộng hòa lần đầu tiên được xác lập ở Việt Nam. Trong suốt cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam, Liên Xô luôn giương cao khẩu hiệu

“đôi với những người cộng sản Liên Xô, đoàn kết với Việt Nam là mệnh lệnh của cả trái tim và trí tuệ”. Sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu về nhiều mặt của Liên Xô trong 40 năm (1950 - 1990) đã góp phần không nhỏ vào thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất và xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam.

Giai đoạn 1991 - 2000: Vào cuối năm 1991, Liên Xô giải thể, 15 nước cộng hòa thành viên của Liên Xô trở thành những quốc gia độc lập. Riêng Liên bang Nga trở thành nước kế thừa Liên Xô trong các mối quan hệ quốc tế, trong đó có quan hệ với Việt Nam. Những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX là những năm khó khăn nhất trong quan hệ Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Nga.

Từ giữa những năm 90, quan hệ Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Nga bắt đầu khởi sắc nhờ những nỗ lực của hai nước trong việc tạo dựng khuôn khổ pháp lý mới cho quan hệ song phương. Hai nước đã ký Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Nga vào tháng 6 - 1994 nhân chuyến thăm chính thức Nga của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Bắt đầu từ đây, nhiều hiệp định, văn bản hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau đã được ký kết, vừa tạo cơ sở pháp lý, vừa đề ra các phương hướng và biện pháp thúc đẩy tiến trình hợp tác toàn diện hơn giữa hai nước Việt Nam và Nga. Hai bên bắt đầu phối hợp hợp tác trong các diễn đàn đa phương, các tổ chức quốc tế.

Giai đoạn từ năm 2001 đến nay: quan hệ đối tác chiến lược được xác lập và ngày càng đi vào chiều sâu. Sự kiện đáng chú ý nhất trong giai đoạn này là chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của một nguyên thủ quốc gia - chuyến thăm của Tổng thống Liên bang Nga V. Putin (3 - 2001). Trong khuôn khổ chuyến thăm này, hai nước đã ký Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược cùng nhiều văn kiện hợp tác quan trọng khác, xác định khuôn khổ pháp lý mới cho hợp tác Việt Nam - Nga trên cơ sở tin cậy, chặt chẽ và lâu dài. Ngày 27 - 7 - 2012, Việt Nam và Nga ra Tuyên bố chung về tăng cường hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện.

Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện đã đi vào chiều sâu và ngày càng có hiệu quả trên mọi lĩnh vực. Việt Nam coi Nga là ưu tiên cao trong chính sách đối ngoại với tư cách là nước bạn bè

truyền thống, một động lực mạnh mẽ cho việc phát triển quan hệ đối tác

cường quốc thế giới và Đối tác chiến lược toàn diện. Việt Nam trở thành đối tác chiến lược quan trọng của Nga tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và đối tác hàng đầu tại Đông Nam Á. Giữa hai nước liên tục diễn ra các chuyến thăm hữu nghị chính thức, các cuộc hội đàm, trao đổi, gặp gỡ. Lãnh đạo hai nước có sự nhất trí, có chung quan điểm, nhận thức về nhiều vấn đề quốc tế cũng như trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á.

Quan hệ chính trị có độ tin cậy cao và không ngừng được củng cố. Sau khi Liên Xô giải thể (1991), quan hệ giữa Việt Nam - Liên bang Nga có phần “trầm lắng” do những “bản khoản” chưa được giải đáp. Tuy nhiên, vượt qua sự khác biệt, thăng trầm, quan hệ giữa hai nước dần được củng cố, phát triển đúng hướng và đạt kết quả tốt đẹp, trên nhiều lĩnh vực. Tháng 6 - 1994, hai bên đã thống nhất ký Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị, làm cơ sở để thiết lập nền móng cho quan hệ giữa hai nước. Trên nền tảng đó, tháng 3 - 2001, hai bên đã ký Tuyên bố chung về quan hệ “Đối tác chiến lược Việt - Nga”, đã chính thức hiện thực hoá khuôn khổ quan hệ song phương trong thế kỷ XXI. Tiếp sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống V. Putin năm 2001 và chuyến thăm chính thức Liên bang Nga của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh năm 2002, Tổng thống Nga V. Putin thăm Việt Nam lần thứ hai tháng 11 - 2006; Thủ tướng Nga, Chủ tịch Thượng viện Quốc hội Nga thăm Việt Nam năm 2005 và 2006. Các đồng chí lãnh đạo cấp cao Việt Nam đã đi thăm Nga: năm 2007 là Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng; năm 2008 có Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, đồng chí Trương Tấn Sang, Thường trực Ban Bí thư; Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm; năm 2009 có Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng. Hai bên cũng triển khai nhiều cơ chế đối thoại thường xuyên để trao đổi về các vấn đề an ninh, chính trị cùng quan tâm, từ đó phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhau trên các diễn đàn quốc tế, trước hết là tại Liên Hợp Quốc, Diễn đàn An ninh khu vực (ARF), Diễn đàn hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)... Việt Nam cũng ủng hộ mạnh mẽ việc Nga gia nhập tiến trình Hợp tác Á - Âu (ASEM) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Trao đổi đoàn cấp cao diễn ra thường xuyên, tạo

chiến lược giữa hai nước. Đặc biệt, chuyến thăm cấp nhà nước lần thứ ba đến Việt Nam ngày 12 - 11 - 2013 của Tổng thống V. Putin và chuyến thăm chính thức Liên bang Nga (11 - 2014) của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là dấu mốc quan trọng, tạo xung lực mới thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hữu nghị truyền thống và quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Về quan hệ của tổ chức Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ khá chặt chẽ với các Đảng lớn ở Liên bang Nga. Tháng 9 - 2002, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thiết lập quan hệ với Đảng “Nước Nga Thống nhất” cầm quyền. Tháng 11 - 2009, hai Đảng đã ký Thỏa thuận hợp tác, chính thức xác lập quan hệ giữa hai đảng cầm quyền ở hai nước, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa hai nước. Tháng 4 - 2015, nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Liên bang Nga, Chủ tịch Đảng “Nước Nga Thống nhất” Đ.Métvêđép, Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng “Nước Nga Thống nhất” đã ký Biên bản hợp tác giai đoạn 2015 - 2017, cụ thể hóa những nội dung hợp tác mới. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Liên bang Nga cũng có quan hệ hữu nghị truyền thống và tin cậy lẫn nhau. Trên cơ sở đó, hai Đảng thường xuyên tiếp xúc, trao đổi thông tin, trao đổi đoàn.

Hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước được thúc đẩy mạnh mẽ, trọng tâm là phát triển quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư, coi đây là trọng tâm trong quan hệ song phương. Theo đó, hai bên đã tổ chức nhiều cuộc họp liên chính phủ nhằm thúc đẩy và tạo nhiều điều kiện ưu đãi cho các doanh nghiệp của mỗi bên tiến hành kinh doanh, đầu tư lẫn nhau; ký hàng chục thỏa thuận về tạo cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy quan hệ trên hầu hết các lĩnh vực. Hợp tác kinh tế Việt - Nga ngày càng được tăng cường với bốn lĩnh vực trụ cột gồm thương mại, đầu tư, dầu khí và năng lượng điện với kim ngạch song phương tăng từ 500 triệu USD năm 2001 lên gần 3 tỷ USD năm 2014. Năm 2015, về đầu tư, Nga có khoảng trên 100 dự án tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký khoảng 2 tỷ USD, đứng thứ 17, trong 100 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Trong đó, tập trung vào các lĩnh vực dầu khí, năng lượng, kể cả năng lượng nguyên tử; khai khoáng và công nghiệp chế biến...¹³.

Những năm gần đây, hợp tác kinh tế - thương mại -

đầu tư giữa Việt Nam và Nga ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả. Việt Nam là đối tác thương mại chủ yếu của Nga tại châu Á và xếp thứ hai trong Cộng đồng ASEAN. Đến năm 2015, kim ngạch thương mại song phương có bước phát triển nhanh hơn giai đoạn trước, với mức tăng bình quân khoảng 21%/năm. Thị trường du lịch Việt Nam - Nga được coi là một trong những thị trường sôi động với lượng khách tăng đều qua mỗi năm.

Đặc biệt, sau hơn 2 năm tích cực đàm phán, cuối tháng 5 - 2015, tại Kazakhstan, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cùng Thủ tướng các nước thành viên Liên minh kinh tế Á - Âu (trước đây là Liên minh Hải quan) bao gồm Nga, Armenia, Belarus, Kazakhstan và Kyrgyzstan, đã ký chính thức Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu. Tháng 10 - 2016, Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh kinh tế Á - Âu (Nga, Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan) và Việt Nam đã có hiệu lực. Theo đó, Việt Nam nhận được quyền ưu tiên ra nhập thị trường chung nhiều tiềm năng của 5 nước liên minh Á - Âu nêu trên với quy mô GDP đạt trên 2.200 tỷ USD/năm và khoảng 183 triệu dân. Đối với Nga, các chính sách ưu tiên hợp tác phát triển với Việt Nam trong giai đoạn mới đã được Tổng thống Putin phê duyệt năm 2013. Ngược lại, 5 thành viên của Liên minh kinh tế Á - Âu cũng được quyền ưu đãi trong việc đưa các sản phẩm vào thị trường Việt Nam nhiều tiềm năng, nơi có số dân hơn 90 triệu người¹⁴.

Tuy kim ngạch thương mại Việt - Nga đã tăng trưởng đáng kể nhưng vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng của cả hai nước. Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Liên bang Nga chỉ chiếm gần 1% tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam với thế giới. Đến năm 2015, Nga mới chỉ là đối tác thương mại thứ 23 của Việt Nam, là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn thứ 25 của các doanh nghiệp Việt Nam và Nga là nguồn hàng nhập khẩu thứ 19 của Việt Nam. Nông sản là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Nga, nhưng Việt Nam đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt về giá cả, mẫu mã, bao bì, chất lượng... của các quốc gia khác đã có mặt trên thị trường nước này. Một trở ngại nữa là chi phí vận chuyển hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang Nga khá cao vì phải vòng

qua các cảng châu Âu rồi mới tới Nga, hoặc nếu tiếp cận từ các cảng phía Đông Nga thì phải đi chuyển một cung đường dài từ Đông sang Tây khiến chi phí phát sinh rất lớn¹⁵.

Quan hệ quân sự, quốc phòng giữa Việt Nam - Liên bang Nga có bước phát triển mới, đi vào chiều sâu, thực chất, nhất là trong hợp tác về đào tạo cán bộ, chuyên gia vũ khí, trang bị... Việt Nam xác định Nga là đối tác tin cậy và triển vọng nhất trong hợp tác trên lĩnh vực quân sự. Thông qua các chuyến thăm cấp cao, Bộ Quốc phòng hai nước đã ký kết nhiều thỏa thuận, hiệp định hợp tác trên lĩnh vực này như Thỏa thuận về phương hướng hợp tác quân sự (1994); Hiệp định liên chính phủ về hợp tác kỹ thuật quân sự (10 - 1998); thành lập Ủy ban liên chính phủ về các vấn đề hợp tác kỹ thuật quân sự... Hai bên cam kết thúc đẩy mở rộng hợp tác kỹ thuật - quân sự theo hướng: Nga sẽ bảo đảm hiện đại hóa vũ khí, trang bị các lực lượng hải quân, không quân và phòng không của Việt Nam. Trên thực tế, Nga đã cung cấp cho Việt Nam một số vũ khí, khí tài hiện đại và cải tiến các loại trang bị quân sự mà Liên Xô cung cấp trước đây; hợp tác trong sửa chữa, tăng hạn sử dụng của vũ khí, khí tài; chuyển giao công nghệ sản xuất vũ khí, trang bị; trợ giúp đào tạo, huấn luyện và cử chuyên gia sang giúp Việt Nam... Quan hệ thương mại quân sự giữa hai bên được xúc tiến mạnh mẽ, thông qua một loạt hợp đồng mua bán vũ khí có giá trị. Các hợp đồng này tuy không lớn, nhưng nhiều và đều đặn trong những năm qua, góp phần tăng cường sức mạnh quân sự của Việt Nam và tạo điều kiện thuận lợi cho một số xí nghiệp công nghiệp quốc phòng Nga trong những thời điểm khó khăn. Trong đào tạo cán bộ quân sự, Việt Nam và Liên bang Nga đã ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác. Theo đó, hai bên đã ký hợp đồng khung về đào tạo quân nhân Việt Nam tại các trường quân sự của Nga (4 - 2002); thống nhất ưu tiên thúc đẩy hợp tác đào tạo quân sự (2007). Đến nay, Việt Nam đã cử hàng trăm cán bộ và lưu học sinh quân sự sang học tập tại các trường trong và ngoài quân đội của Nga. Số cán bộ và học viên này đều rèn luyện tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Phía Nga cam kết, tiếp tục và mở rộng đào tạo cán bộ quân sự cấp cao cho Việt Nam tại các học viện, nhà trường của Nga.

Hợp tác văn hóa - giáo dục, khoa học - kỹ thuật

cũng phong phú, đa dạng với các ngành, các lĩnh vực khác nhau như hợp tác về giáo dục, ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật, điện ảnh, âm nhạc, hội họa... Nga giúp Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao trình độ cán bộ, công nhân, chuyển giao các tài liệu kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm quản lý hoạt động khoa học - công nghệ. Cộng đồng người Việt với gần 100.000 người hiện đang sinh sống làm ăn kinh doanh tại Nga, luôn gắn bó và coi Nga là quê hương thứ hai của mình, hàng ngàn lưu học sinh Việt Nam đang được đào tạo tại Nga. Thông qua các cơ quan, tổ chức và đặc biệt là Hội hữu nghị Việt - Nga, Nga - Việt, các hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai nước diễn ra sôi nổi hằng năm và luân phiên, trong đó có việc tổ chức Những ngày văn hóa Nga tại Việt Nam, Những ngày văn hóa Việt Nam tại Nga, giao lưu gặp gỡ thầy trò Xô - Việt, Tuần phim Nga tại Việt Nam... Chính mối quan hệ, sự giao lưu và kết nối giữa nhân dân hai nước đã trở thành sợi dây bền chặt gắn kết hai quốc gia, góp phần không ngừng củng cố quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga.

Quan hệ Việt - Nga là mối quan hệ hiếm có vì nó bắt nguồn từ gốc rễ bền chặt của nền tảng quan hệ hữu nghị truyền thống và tương trợ lẫn nhau. Mối quan hệ này đã được kiểm nghiệm và thử thách qua thời gian. Trong bài viết trước chuyến thăm Việt Nam cấp nhà nước tháng 11 - 2013, Tổng thống Nga Putin viết: "Tình hữu nghị giữa Nga và Việt Nam đã vững vàng vượt qua được những thử thách nảy sinh từ nhiều sự kiện bi thương của thế kỷ XX cũng như những biến đổi kỳ vĩ trên thế giới và ở hai đất nước chúng ta. Song có một điều còn mãi không bao giờ thay đổi - đó là quan hệ tôn trọng lẫn nhau, là truyền thống tin cậy và giúp đỡ lẫn nhau...". Trong chuyến thăm Nga vào tháng 11 - 2014, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: "Chính sách nhất quán của Việt Nam là luôn coi trọng và mong muốn củng cố, thúc đẩy hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Liên bang Nga, coi Nga là một trong những đối tác quan trọng, tin cậy hàng đầu của Việt Nam"¹⁶.

Một thế kỷ đã trôi qua, nhưng ý nghĩa của Cách mạng Tháng Mười Nga vẫn còn nguyên giá trị đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động trên toàn thế giới, đặc biệt là với cách mạng Việt Nam, trước hết và

Xem tiếp trang 29

nước; tổ chức quyền lực của nhân dân, cổ vũ, động viên và huy động các tầng lớp nhân dân tham gia công việc nhà nước.

Để xứng đáng và giữ vững vai trò đảng cầm quyền, Đảng ta cần phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- *Thứ nhất, nâng cao năng lực cầm quyền.* Đảng phải tự nâng cao trình độ, trí tuệ đội ngũ đảng viên, năng lực lãnh đạo, đề ra đường lối, chính sách đúng đắn. Đội ngũ đảng viên phải thường xuyên rèn luyện đạo đức lối sống, phẩm chất chính trị, nâng cao uy tín trước nhân dân; nâng cao ý thức tự giác, ý thức kỷ luật đảng, phục tùng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng.

- *Thứ hai, tổ chức, lãnh đạo hoạt động của hệ thống chính trị một cách hiệu quả, thống nhất.* Đảng phải lãnh đạo đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của từng thành viên hệ thống chính trị; đổi mới mối quan hệ giữa các thành viên theo hướng phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát lẫn nhau trong hệ thống chính trị.

- *Thứ ba, đổi mới mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.* Mọi hoạt động của nhà nước và nhân dân đều chấp hành sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp hoạt động trên cơ sở hệ thống và thống nhất, đảm bảo mục đích cao nhất là phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- *Thứ tư, xây dựng, kiến tạo môi trường quốc tế thuận lợi.* Đẩy mạnh quan hệ và hợp tác quốc tế, xây

dựng môi trường khu vực Đông Nam Á và thế giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Đảng chủ trương kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hợp tác các bên đều có lợi; kiên trì và kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, t. 4, Nxb Tiến bộ, M., 1974, tr. 473.
2. *Sđđ*, tr. 452 - 453.
3. *Sđđ*, t. 6, tr. 162.
4. *Sđđ*, t. 10, tr. 395.
5. *Sđđ*, t. 14, tr. 163.
6. *Sđđ*, 1978, t. 45, tr. 141.
7. *Sđđ*, 1977, t. 41, tr. 37.
8. *Sđđ*, t. 43, tr. 17.
9. *Sđđ*, t. 45, tr. 137.
10. *Sđđ*, 1978, t. 45, tr. 113.-115
11. *Sđđ*, tr. 117.
12. Lưu Văn Hùng: *Đảng Cộng sản, nhưng vẫn đề lý luận và mô hình tổ chức bộ máy*, Nxb CT - HC, H, 2011, tr. 65 - 67.
13. V.I. Lênin: *Toàn tập*, t. 36, Nxb Tiến bộ, M, 1977, tr. 208.
14. *Sđđ*, t. 43, tr. 58.
15. *Sđđ*, t. 36, tr. 209.
16. *Sđđ*, t. 43, tr. 396 - 397.
17. *Sđđ*, t. 41, tr. 38.
18. *Sđđ*, t. 12, tr.272.
19. *Sđđ*, t. 45, tr.19.
20. *Sđđ*, t.35, tr. 68-69
21. *Sđđ*, 1977, t.43, tr.65.
22. *Sđđ*, 1977, t.42, tr.45.

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ (1917) VỚI QUAN HỆ ĐỐI TÁC...

Tiếp theo trang 19

trên hết là chỉ ra cho nhân loại con đường tự giải phóng mình và giai cấp mình. Trải qua 67 năm, quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga bắt nguồn từ quan hệ Việt Nam - Liên Xô, với một tiền đề quyết định là thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, dù trải qua thăng trầm nhưng đang phát triển ngày càng bền chặt.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 9.
2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, H, 1975, tr. 13.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 2, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 291.
4. *Sđđ*, tr. 292.
5. Báo *Nhân dân* số 2226, ngày 22 - 4 - 1960.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 2, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 295.

7. *Sđđ*, tr. 304.
8. *Sđđ*, t. 12, tr. 30.
9. *Sđđ*, t. 4, tr. 534.
10. *Sđđ*, t. 6, tr. 311.
11. Ngày 27 - 7 - 2012, *Việt Nam và Nga ra Tuyên bố chung về tăng cường hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện.*
12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 12, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 561.
13. Báo điện tử *Dân trí*, ngày 29 - 1 - 2015.
14. Trang thông tin điện tử VCCI, Trung tâm AMWT: *Hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga (tỉnh Kursk): Tận dụng tối đa cơ hội*, ngày 16 - 5 - 2017.
- 15, 16. Báo điện tử *Dân trí*, ngày 29 - 1 - 2015.